

BÐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị Bích M, sinh năm 1970.

- Người bị kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 01 tháng 3 năm 2023 của bà Vũ Thị Bích M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị Bích M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Hiệp, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Bích M số tiền là: 43.725.000đ(bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) trong đó số tiền gốc là 33.000.000đ(ba mươi ba triệu đồng) lãi là 10.725.000đ(mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Phương thức trả như sau: 1.325.000đ/1tháng, thời điểm trả nợ bắt đầu từ ngày 10/5/2023(các tháng tiếp theo trả vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng) cho đến khi trả hết số nợ trên.

Khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà M có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ trên.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả

tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện BĐ;
- Chi cục THA DS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kiều My**